TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 287/2026/HS-PT
Ngày 24 tháng 4 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Trần Thị Hoà Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiếu Phương Quyền - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Nguyệt Hà - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/2026/TLPT-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Lê Văn K và bị cáo Nguyễn Trung T do các bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2026/HS-ST ngày 09/01/2026 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Văn K**, sinh năm 1994 tại tỉnh Quảng Bình (Nay là tỉnh Quảng Trị); Căn cước công dân số 044094003392 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/5/2022; Thường trú: Thôn Quyết Tiến, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở: Số 556/1/28 Nguyễn An Ninh, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Khanh và bà Đặng Thị Điểm; Chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án phúc thẩm số 01/2021/HS-PT ngày 07/01/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự; Tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 07/QĐ ngày 26/01/2010 của Công an phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình phạt cảnh cáo về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*; Quyết định số 07/QĐ-TA ngày

30/10/2015 của Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"*; Bị bắt từ ngày 09/7/2023 đến nay, có mặt tại phiên toà.

2. **Nguyễn Trung T** (Tên gọi khác: **Q**), sinh năm 1991 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Nay là Thành phố Hồ Chí Minh); Căn cước công dân số 077091004897 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/8/2022; Thường trú: Số 138 Ba Cu, phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 101/4F Bắc Sơn, phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Shiper; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công Thành và bà Nguyễn Thị Cúc; Có vợ tên là Phạm Thị Mỹ Dung và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án sơ thẩm số 195/2010/HS-ST ngày 02/11/2010 của Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu phạt 15 tháng tù về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2011; Ngày 06/12/2012 bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cử chỉ, lời nói đe doạ, xúc phạm nhan phẩm người khác; Bản án sơ thẩm số 273/2014/HS-ST ngày 26/12/2014 của Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu phạt 04 năm 06 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* Bị bắt từ ngày 17/6/2023 đến ngày 16/8/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh tại ngoại đến nay, vắng mặt tại phiên toà.

Ngoài ra còn có 08 bị cáo khác, 02 người bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/4/2023, Nguyễn Ngọc N và Lê Văn K xảy ra mâu thuẫn đánh nhau với Ngô Thành C (sinh năm 1992; trú tại Tổ 9, ấp Phước Thái, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Tối 03/5/2023, trong lúc nhậu tại nhà Nguyễn Văn M (sinh năm 1982; trú tại Tổ 1, ấp Phước Hữu, xã Long Phước, thành phố Bà Rịa) cùng với Nguyễn Minh V và một số người khác thì C kể lại sự việc cho mọi người biết. Đến khoảng 4 giờ, ngày 04/5/2023, V nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho N hỏi vì sao lại đánh C thì N giải thích với V việc đánh C là do hiểu nhầm và mọi chuyện đã được giải quyết xong. Sau đó, N kể lại sự việc V nhắn tin cho K biết. K tiếp tục nhắn tin qua mạng xã hội facebook với V dẫn đến mâu thuẫn và hai bên hẹn đến khu vực cầu Cửa Lấp, giáp ranh giữa xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền và Phường 12, thành phố Vũng Tàu để đánh nhau. Sau đó, N và K đến nhà Đào Đình T^1 kể lại sự việc cho T^1 nghe. Do quen biết với V nên T^1 nói N và K để T^1 đứng ra giải hoà và không cho K đi đánh nhau với V.

Về phía V, sau khi hẹn đánh nhau với K thì V kể lại sự việc cho Trần Đình T^2 (sinh năm 1991; trú tại Ấp Lò Vôi, xã Phước Hưng, huyện Long Điền) biết sự việc. T^2 nói cho M biết sự việc. M biết T^1 có quen với K và không muốn V và K đánh nhau nên đã rủ T^2, C đến nhà T^1 để nhờ T^1 đứng ra giải hòa cho V và K. Khi

M cùng T^2, C đến gặp T^1 thì K và N cũng đang ở nhà T^1. M nhờ T^1 đứng ra giải hoà cho V và K thì T^1 đồng ý. Sau đó, M, T^2, C, N, K đi về.

V biết M đã đi gặp T^1 để giải hòa nhưng V không đồng ý và tiếp tục đăng bài và nhắn tin khiêu khích nhóm K, T^1. Để chuẩn bị đi đánh nhau, V đã liên hệ với Đỗ Minh Đ là bạn cùng chấp hành án tại Trại giam Xuân Lộc vào năm 2017 và kể cho Đ biết sự việc thách thức đánh nhau với nhóm T^1. V biết Đ đã mua 01 khẩu súng Colt AR15 nên đề nghị Đư cho mượn súng để đi đánh nhau giải quyết mâu thuẫn. Đ biết rõ V mượn súng để đánh nhau và đồng ý cho V mượn. Khoảng 14 giờ ngày 04/5/2023, Đ đón xe taxi (không rõ biển số) đi từ thành phố Biên Hòa đến gặp V tại khu vực Trung tâm thương mại Bà Rịa để đưa cho V khẩu súng Colt AR15 có gắn sẵn 10 viên đạn được đựng trong bao da màu đen (loại bao đựng đàn ghitar) và hướng dẫn cách sử dụng súng cho V. Sau đó, V về nhà M cất giấu khẩu súng sau vườn.

Khi V ở nhà Ma, T^1 tiếp tục nhắn tin với V để giải hòa; còn K lại đăng tin lên facebook của K có nội dung xúc phạm V. Khi thấy bài viết của K, V bực tức chửi T^1 dẫn đến cả hai xảy ra mâu thuẫn và thách thức đánh nhau.

Đến khoảng 14 giờ ngày 04/5/2023, Bùi Duy N^1 đến nhà T^1 chơi. N^1 thấy T^1 nói chuyện qua điện thoại nội dung chửi bới, thách thức đánh nhau nhưng không rõ là sự việc gì. N^1 hỏi Nguyễn Trường G thì được Trường G cho biết T^1 bị một người ở Long Điền chửi, thách thức đánh nhau với T^1. Biết N^1 trước đây có khẩu súng ngắn tự chế, T^1 hỏi mượn N^1 súng để đi đánh nhau. N^1 đồng ý. Sau đó, T^1 nói Trường G đi với N^1 về nhà N^1 lấy súng đưa lại cho T^1. N^1 đưa cho Trường G khẩu súng tự chế gắn 04 viên đạn được bỏ trong túi nilon màu đen. Trường G nhận súng và đem về đưa lại cho T^1.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, T^1 gọi điện cho N nói đến chở T^1 đi gặp V. Do trước đó N được Vũ T^3 gọi điện rủ đi đến xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu nhậu nên N có thuê xe ô tô giúp T^3. Do T^3 mới biết lái xe nên N gọi điện thoại cho Nguyễn Trung T đến nhà T^1 để nhờ T chạy xe. Khi T đến thì thấy T^1 đang gọi điện chửi bới, thách thức đánh nhau với người khác. Sau đó, T^1 bỏ đi và mang theo khẩu súng đã mượn của N^1 trước đó. Lúc này, T thấy Trường G mang từ trong nhà ra 01 cây kiếm và để ở trước cổng. Khi N chạy xe ô tô Honda Civic, biển số 72A-499.82 đến nhà T^1 thì có Nguyễn Văn $Đ^1$ cũng chạy xe mô tô đến. Thấy $Đ^1$ đến, N nói T nhờ $Đ^1$ chạy xe chở đến khu vực ngã ba Chí Linh, thành phố Vũng Tàu để lái xe cho T^3. Khi chở T đến nơi thì $Đ^1$ quay về nhà T^1 trước còn T ở lại chờ T^3 đến.

Khi T^1 vừa đi thì K đến nhà T^1 với ý định rủ T^1 đi tìm V đánh nhau do bài viết của V trên facebook chửi T^1 với K. Không gặp T^1 nên K đã gọi điện bảo T^1 chờ để K đi cùng. T^1 cho biết đã tìm một số người anh của V để nói chuyện nhưng không gặp, hiện đang quay về đến khu vực bùng binh gần cầu Cửa Lấp. Sau đó, K gọi điện rủ Nguyễn Anh Q đến nhà T^1 để cùng K đi đánh nhau với V. Q đồng ý. Khi Q đến, K rủ N đi cùng nhưng N không đồng ý nên đã bảo N đưa xe ô tô Honda Civic cho K mượn. N đồng ý. K chạy xe ô tô chở Q, Trường G, Bùi Phúc G^1 đến gặp T^1. Trước khi đi, Trường G mang theo 01 cây kiếm đã lấy ra trước đó

và 01 bình xịt hơi cay bỏ lên xe. K điều khiển xe chở cả nhóm đến gặp T^1 rồi giao xe cho T^1 chạy đến Trung tâm Y tế huyện Long Điền để gặp V. K ngồi ghế phụ tài, còn Trường G, Phúc G^1 và Q ghế phía sau.

Về phía T, sau khi gặp T^3 và chạy xe ô tô Mazda biển số 72A– 462.50 chở T^3 về nhà T^1 để đón N đi nhậu. Lúc này, nhóm của K đã đi đến đón T^1. Khi thấy T, N, Tr^3 lên xe thì $Đ^1$ hỏi và được N cho biết đi qua Long Sơn nhậu nên $Đ^1$ xin đi theo.

Trên đường đến chỗ hẹn với V, K gọi điện trách móc N vì N không đi cùng nhóm để đánh nhau với V. Lúc này, xe ô tô do T điều khiển đi đến gần Ẹo Ông Từ, N nói T chạy xe về hướng cầu Cửa Lấp đuổi theo xe của T^1 để giúp K, T^1 đánh nhau với V thì T đồng ý. Còn $Đ^1$ do đã say rượu từ trước nên đã ngủ trên xe và không biết sự việc gì. Khi đến gần khu vực ngã 3 Chợ Bến thuộc xã An Ngãi, huyện Long Điền thì 02 xe gặp nhau.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, 02 xe cùng chạy đến khu vực trước trường tiểu học Cao Văn Ngọc và Trung tâm y tế huyện Long Điền. T^1 quay đầu cho xe quay đầu về hướng Ngã 3 Chợ Bến và dừng lại phía trước cổng trường; còn xe T đậu hướng ngược lại phía gần cổng Trung tâm y tế cách xe Trọng khoảng 80m. K đã gọi điện thông báo cho V biết mình đã đến Trung tâm y tế huyện Long Điền. Lúc này, V đang ở nhà M, biết K và T^1 đã đến chỗ hẹn nên V đi ra sau vườn lấy khẩu súng đã mượn của Đ rồi sử dụng xe mô tô Honda Vison (mượn của 01 người bạn tên Tèo Anh, không rõ lai lịch, biển số) chạy đến chỗ hẹn. Trong lúc chờ V đến, T^1 dùng điện thoại phát trực tiếp trên tài khoản Facebook của mình để chửi bới, thách thức đánh nhau với V. Một lúc sau, K thấy V chạy ngang qua nên nói cho T^1 biết và T^1 chạy xe đuổi theo V. Thấy vậy, V chạy xe lên lề đường rồi dừng lại, bước xuống xe lấy khẩu súng ra khỏi bao da và nhắm về phía xe của T^1 bắn liên tiếp 08 phát. Khi bị V bắn, T^1 mở cửa xe ô tô bò ra ngoài dùng súng ngắn bắn trả lại. Bắn xong, V lên xe mô tô và bỏ đi.

K, Trường G, Phúc G^1, Q do đang ngồi trong xe nên bị V bắn trúng dẫn đến bị thương tích nặng. T^1 bị mảnh vỡ kính xe ô tô văng trúng người gây thương tích nhẹ. Sau đó, N cùng T, $Đ^1$, T^3 chạy xe ô tô đến và cùng T^1 chở K, Trường G, Phúc G^1, Q đến bệnh viện Bà Rịa cấp cứu rồi N, T, $Đ^1$, T^3, T^1 bỏ đi.

Sau khi sử dụng súng bắn vào xe của nhóm T^1, V cũng bị thương tích tại miệng, cổ. V rời khỏi hiện trường và chạy xe về nhà M đem khẩu súng cùng 02 viên đạn để trong bao da màu đen cất giấu sau vườn. Sau đó, V gọi điện cho T^4 nhờ thuê taxi giúp V. Lúc này, V gặp Lê Thanh S (sinh năm 1993; trú tại Ấp Đồng Trung, xã An Nhứt, huyện Long Điền) đến nhà M chơi nên nhờ S chở đến thị trấn Long Hải, huyện Long Điền gặp T^4. V nhờ T^4 gọi xe taxi để đưa đi cấp cứu do vết thương ra nhiều máu. Khi xe của T^4 và V đến gần ngã ba Long Sơn, V nhờ T^4 đưa đi thành phố Hồ Chí Minh nhưng tài xế taxi và T^4 cũng không đồng ý. Sau đó, T^4 gọi điện nhờ Nguyễn Văn L (sinh năm 1982; trú tại Khu phố Phước Sơn, phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ) thuê xe taxi khác đưa V đi thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến khu vực nhà thờ Lam Sơn thuộc phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ thì T^4

và V xuống xe. Sau đó, V lên xe taxi do L thuê đi thành phố Hồ Chí Minh rồi sau đó bỏ trốn. Còn T[4] quay về lại Long Hải.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 268 ngày 13/7/2023 đối với Nguyễn Minh V xác định: *"Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Minh V tại thời điểm giám định là 06%.... Các thương tích trên khả năng được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy, lực tác động mạnh; chưa nhận định được cơ chế gây thương tích".*

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 278 ngày 14/7/2023 đối với Bùi Phúc G[1] xác định: *" Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Phúc G[1] tại thời điểm giám định là 30%..... Các thương tích trên được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy, động lực cao, tác động vào cơ thể nạn nhân theo chiều hướng khác nhau. Phù hợp với tổn thương do hỏa khí".*

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 264 ngày 14/7/2023 đối với Nguyễn Trường G xác định: *"Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Trường G tại thời điểm giám định là 23%..... Các thương tích trên được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy, động lực cao, tác động vào cơ thể nạn nhân theo chiều hướng khác nhau. Phù hợp với tổn thương do hỏa khí".*

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 269 ngày 14/7/2023 đối với Lê Văn K xác định: *"Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn K tại thời điểm giám định là 35%..... Các thương tích trên được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy, động lực cao, tác động vào cơ thể nạn nhân theo chiều hướng khác nhau. Phù hợp với tổn thương do hỏa khí".*

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 274 ngày 14/7/2023 đối với Nguyễn Anh Q xác định: *"Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Anh Q tại thời điểm giám định là 58%....Các thương tích trên được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy, động lực cao, tác động vào cơ thể nạn nhân theo chiều hướng khác nhau. Phù hợp với tổn thương do hỏa khí".*

Giám định vũ khí của Phân Viện khoa học Hình sự tại TPHCM:

Kết luận giám định số 3211/KL-KTHS ngày 29/5/2023 xác định: *" 01 khẩu súng dài 98cm, gửi giám định (ký hiệu A) là súng quân dụng Colt AR15, kiểu dáng M16A1, cỡ nòng 5,56mm, số súng nguyên thủy 4102601. Súng sử dụng để bắn với đạn cỡ (5,56x45)mm. 08 vỏ đạn gửi giám định (ký hiệu A1) là do khẩu súng (ký hiệu A) bắn ra. 01 đầu đạn, bị biến dạng một phần (ký hiệu A2) là đầu đạn đã bắn của loại đạn cỡ (5,6x15,5)mm là không phải do khẩu súng (ký hiệu A) bắn ra. 01 mảnh kim loại, bị biến dạng (ký hiệu A6) là mảnh vỡ của đầu đạn. Không đủ yếu tố giám định chủng loại đạn và khẩu súng bắn ra. 07 mảnh kim loại gửi giám định (ký hiệu A3, A4, A5) là các mảnh vỡ của đầu đạn. Đặc điểm chung của các mảnh vỡ đầu đạn giống với các mảnh vỡ của đầu đạn quân dụng cở (5,56x45)mm đã bắn. Các mảnh vở trên không đủ yếu tố truy nguyên khẩu súng bắn ra"* (BL80)

Kết luận giám định số 4048 ngày 30/6/2023 xác định*: "Khẩu súng gửi giám định là vũ khí được chế tạo thủ công nòng nhẵn để bắn với loại đạn cỡ (5,6x15,5)mm. Hiện tại súng có đủ các bộ phận chính và bắn được đạn nổ. Khẩu*

súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng. Sử dụng khẩu súng trên bắn với đạn cỡ (5,6x15,5)mm, trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong, không đủ cơ sở xác định khoảng cách bắn gây tử vong cho người (BL số 79)

Khám nghiệm xe ô tô Honda Civic biển số 72A-499.82 và định giá thiệt hại do bị hư hỏng xác định:

"- Kính cửa trước bên phải bị nứt vỡ hướng từ ngoài vào trong, trên bề mặt 02 vết thủng hướng từ ngoài vào trong, kích thước lần lượt là 02cm và 2,5cm.

- Trên phần khung sườn của xe, cao cách cửa trước phải 06cm và cách góc trên phải kính chắn gió trước 05cm phát hiện dấu vết thủng kích thước 01cm, hướng từ ngoài vào trong, xuyên vào bên trong nội thất tạo vết rách 03cm trên trần xe; trên tấm chắn nắng bên phải bị dính tạp chất màu đen và phát hiện 01 mẩu kim loại kích thước 0,1cm x 0,5cm.

- Trên phần thân vỏ cửa trướcphải cách mặt đất 90cm và cách kính chiếu hậu phải 40cm phát hiện dấu vết kim loại bị thủng tạo thành lỗ xuyên thấu qua lớp ốp nội thất tì tay trên cửa kích thước 01cm.

- Cửa trước trái (ghế lái) ngay mép khung kim loại cửa kính chắn gió và cách mép kính dưới 23cm phát hiện một vết trầy xước sơn và khung cửa kim loại bị lõm kích thước 01cm x 1,1cm. Tại ghế trước trái (ghế lái) phát hiện lớp bọc ghế kích thước lần lượt là 6cm x 1cm và 3cm x 1cm tương ứng với cổ người ngồi.

- Cửa sau bên phải kính chắn gió bị nứt vỡ hướng từ ngoài vào trong, trên bề mặt kính bị nứt phát hiện 03 vết thủng kích thước từ trên xuống lần lượt là 1,5cm; 1,3cm; 1cm.

- Cửa sau bên trái kính cửa bị nứt vỡ, trên phần kính phát hiện 03 dấu vết kính bị thủng tạo thành lỗ, kích thước lần lượt là 1,5cm; 0,9cm và 1,6cm. Phần thân vỏ dưới kính của cửa này, vị trí cách kính 22cm và cách mép phải cửa 35cm phát hiện 01 dấu vết kim loại bị thủng kích thước 1,5cm hướng từ trong ra ngoài. Tại vị trí cách mép phải cửa 7cm và cách tay nắm cửa 12cm phát hiện dấu vết kính vở tạo thành lỗ trống kích thước 02cm; phần gioăng cao su chân kính phía ngoài bị cong vênh và ốp nhựa nội thất phía trong giáp với vị trí kính này bị thủng.

- Bên trong xe phát hiện nhiều vết màu đỏ (nghi máu) dạng quệt, chảy trên sàn và trên ghế, đồ đạc bị xáo trộn".

Kết luận định giá tài sản số 146 ngày 09/11/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định giá trị thiệt hại đối với xe ô tô Honda Civic biển số 72A-499.82 là 48.021.933 đồng.

Vật chứng:

- Đã chuyển giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ) quản lý gồm: 01 (một) khẩu súng tiểu liên 5,56mm AR15; 01 (một) hộp tiếp đạn súng AR15; 01 (một) súng ru lô tự chế; 08 (tám) vỏ đạn 5,56mm AR15; 01 (một) đầu đạn 1x0,9cm; 01 (một) mảnh kim loại 0.8cm x 0.5cm; 01 (một) mảnh kim loại 0.4cm x 0.3cm; 05 (năm) mảnh kim loại 1mm đến 3mm; 01 mảnh kim loại 1cm.

Chuyển Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh) các vật chứng là hung khí, đồ vật, tài sản bảo quản, chờ xử lý gồm: 01 (một) cây kiếm dài 80cm; 01 (một) nón vải dạng lưỡi trai, màu đen, có dòng chữ Adias, kích thước 0,25 x 0,15cm; 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh, có dòng chữ Adias, kích thước 0.09 x 027cm; 01 (một) chiếc dép dạng xỏ ngón, màu đen, kích thước 0.265m x 0.11m; 01 (một) đôi dép màu đen, có chữ Nike; 01 (một) đôi dép màu đen, có chữ Louis Vuitton; 01 (một) mảnh kim loại kích thước 0.8cm x 0.5cm; 01 (một) mảnh kim loại kích thước 0.4cm x 0.3cm; 01 (một) con dao dài 30cm, trên dao có chữ Ultrasport.

Đối với chiếc xe ô tô Honda Civic biển số 72A-499.82 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Hữu Thương và chiếc xe ô tô Mazda 3 biển số 72A – 462.50 là tài sản hợp pháp của anh Võ Quốc H thu giữ trong quá trình điều tra. Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Các bị hại trong vụ án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 156/CT-VKSBRVT-P2 ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Lê Văn K và bị cáo Nguyễn Trung T về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và còn truy tố 08 bị cáo khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2026/HS-ST ngày 09/01/2026 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn K 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 03 (Ba) năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 17/6/2023 đến ngày 16/8/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 08 bị cáo khác; về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án; về trách nhiệm do chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/01/2026 bị cáo Lê Văn K kháng cáo và ngày 21/01/2026 bị cáo Nguyễn Trung T kháng cáo, đều là xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Lê Văn K khai nhận có thực hiện các hành vi như Bản án sơ thẩm đã xử là không oan, nhưng hình phạt quá nặng nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình

phạt để sớm về phụng dưỡng cha già, bị cáo cũng là bị hại trong vụ án, bị thương mắt chỉ còn 2/10 nên xin giảm nhẹ để sớm về điều trị mắt.

Hội đồng xét xử công bố Đơn kháng cáo đề ngày 21/01/2026 của bị cáo Nguyễn Trung T;

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xem xét đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ. Về nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Lê Văn K và bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đã xử phạt bị cáo Lê Văn K 03 năm 06 tháng tù và phạt bị cáo Nguyễn Trung T 03 năm tù tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn K và bị cáo Nguyễn Trung T đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Trung T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên tòa phúc thẩm, việc vắng mặt của bị cáo không ảnh hưởng đến việc xét xử nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành;

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người bị hại, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định pháp y về thương tích, Kết luận giám định vũ khí, Kết luận định giá tài sản cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định do có mâu thuẫn nên bị cáo Lê Văn K hẹn đánh nhau với Nguyễn Minh V vào ngày 04/5/2023, Lê Văn K điều khiển xe ô tô chở Nguyễn Anh Q, Bùi Phúc G^1, Nguyễn Trường G (Trường G mang theo 01 cây kiếm và 01 bình xịt hơi cay) đến gặp Đào Đình T^1 rồi giao cho T^1 điều khiển chở K, Q, Phúc G^1, Trường G đến điểm hẹn đánh nhau; Nguyễn Trung T thì điều khiển xe ô tô chở Nguyễn Ngọc N cùng theo đến điểm hẹn đánh nhau thì Lê Văn K điện thoại cho Nguyễn Minh V biết đã đến điểm hẹn. Nguyễn Minh V điều khiển xe mô tô đến dùng súng bắn liên tiếp 08 phát vào xe do T^1 điều khiển thì T^1 cũng dùng súng bắn lại V, V lên xe mô tô bỏ chạy. Hậu quả Lê Văn K bị thương tỷ lệ 35%, Nguyễn Anh Q bị thương tỷ lệ 58%, Nguyễn Trường G bị thương tỷ lệ 23%, Bùi Phúc G^1 bị thương tỷ lệ 30%, Nguyễn Minh V bị thương tỷ lệ 06%. Do đó, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Lê Văn K và bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn công cộng, làm mất trật tự, an ninh, an toàn xã hội nên các bị cáo phải chịu hình phạt.

[3.1] Bị cáo Lê Văn K chưa được xoá án tích lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, đồng thời sự việc xảy ra bắt nguồn từ việc mâu thuẫn của bị cáo Lê Văn K. Bản án sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã xử phạt bị cáo 3 năm 6 tháng tù, mức thấp của khung hình phạt được áp dụng là tương xứng. Các tình tiết bị cáo trình bày tại phiên toà phúc thẩm không được xem là tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3.2] Bị cáo Nguyễn Trung T có quá trình nhân thân xấu, tuy đã được xoá án tích nhưng bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt tù, bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không sửa chữa bản thân. Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên đã xử phạt bị cáo 3 năm tù, mức thấp của khung hình phạt được áp dụng là tương xứng. Tại phiên toà phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Từ các phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn K và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[5] Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với 08 bị án khác; về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm; về án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án; về trách nhiệm do chậm thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn K và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2026/HS-ST ngày 09/01/2026 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn K và bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*;

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Văn K 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/7/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án;

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung T 03 (Ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 17/6/2023 đến ngày 16/8/2023.

3. Mỗi bị cáo Lê Văn K và Nguyễn Trung T đều phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*/bị cáo.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với 02 bị án khác; về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm; về án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án; về trách nhiệm do chậm thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Trại tạm giam Công an TP.HCM;
- Bị cáo (Trại tạm giam tống đạt);
- Lưu: HS, VP (TPQ-18b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công